

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1813~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~16~~ tháng ~~11~~ năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 47/TTr-STP ngày 10/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Phụ lục I.

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Phụ lục II.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm gửi nội dung cụ thể TTHC được công bố đến Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập lên phần mềm Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, kiểm soát nội dung thực hiện và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh thực hiện đăng nhập các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử nội bộ giải quyết TTHC để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

4. UBND cấp huyện

a) Thực hiện niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ Danh mục và nội dung cụ thể từng TTHC theo quy định; đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của địa phương và thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

b) Căn cứ quy trình nội bộ giải quyết TTHC được phê duyệt tại Điều 1, tổ chức kiểm soát việc chấp hành trình tự, nội dung, trách nhiệm, thời gian, kết quả giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan; xử lý trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm quy trình nội bộ được phê duyệt tại Phụ lục II Quyết định này và báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Danh mục TTHC lĩnh vực hộ tịch đã được công bố tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và một số cơ quan hoạt động trên địa bàn cấp huyện của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (b/cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VNPT Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC(Thu).



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH, CHỨNG THỰC
THUỘC TRẠM QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH ĐỊA BÀN UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Quyết định số 2813 /QĐ-UBND ngày 16 / 11 /2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên thủ tục chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC HỘ TỊCH				
01	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
02	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	<p>Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>Bộ phận Một cửa cấp huyện</p>	<p>75.000 đồng/trường hợp</p>	<p>gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
03	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	<p>15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Bộ phận Một cửa cấp huyện</p>	<p>1.500.000 đồng/trường hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
04	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận Một cửa cấp huyện</p>	<p>75.000 đồng/trường hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 25/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định
					<ul style="list-style-type: none"> ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
05	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	1.500.000đồng/ trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
06	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Khai sinh: 75.000 đồng/ trường hợp - Nhận cha mẹ con: 1.500.000đồng/ trường hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				hợp	<p>ngày 15/11/2015 của Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
07	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	75.000đồng/trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
08	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	75.000 đồng/hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự năm 2015. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
09	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không	Bộ phận Một cửa cấp huyện	75.000 đồng/hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.			ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	75.000 đồng/trường hợp	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
11	<p>Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.</p>	<p>12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Bộ phận Một cửa cấp huyện</p>	<p>75.000 đồng/trường hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
12	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc. 	Bộ phận Một cửa cấp huyện	75.000 đồng/trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
13	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký khai sinh trước đây thực hiện đăng ký lại khai sinh (Bộ phận Một cửa cấp huyện). - Trường hợp việc khai sinh trước đây được đăng ký tại Ủy ban nhân dân 	75.000 đồng/trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>cấp xã thì việc đăng ký lại khai sinh do Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện (Bộ phận Một cửa cấp huyện).</p> <p>- Trường hợp khai sinh trước đây được đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì việc đăng ký lại khai sinh do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện; nếu người đó không cư trú tại Việt Nam thì do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp thực hiện (Bộ phận Một cửa cấp huyện).</p>		<p>- Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>
14	Đăng ký khai sinh có yêu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải	Bộ phận Một cửa cấp huyện	75.000đồng/trường hợp	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		quyết không quá 25 ngày.			quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
15	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	1.500.000đồng/trường hợp	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
16	Đăng ký lại khai tử có yêu tố nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc. 	Bộ phận Một cửa cấp huyện	75.000đồng/trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
II	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là công tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực	Bộ phận Một cửa cấp huyện	10.000 đồng/trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
02	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là công tác viên dịch thuật				
03	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp	Bộ phận Một cửa cấp huyện	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về
04	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản				
05	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đồng sản	nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực			cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
06	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu	Bộ phận Một cửa cấp huyện	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
07	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			
08	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết	Bộ phận Một cửa cấp huyện	10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
09	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bỏ			30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
10	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	quá cho người yêu cầu chứng thực.		25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	
11	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực			2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính	
12	Thủ tục cấp bản sao từ số gốc	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH, CHỨNG THỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI



Phê duyệt theo Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 16/11/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi

Lưu ý quy cách thực hiện và quy ước viết tắt trong quy trình:

- Khi chuyển hồ sơ giấy: Chuyển đầy đủ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh); Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh) và kèm theo hồ sơ của công dân (trong quy trình viết gọn là "Hồ sơ").

- Khi phân công xử lý hồ sơ, chuyển tiếp hồ sơ từ bộ phận này sang bộ phận khác xử lý: Phải ký, ghi rõ tên người phân công/người chuyển tiếp, người nhận trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04). Đồng thời, phải xử lý phân công/chuyển tiếp trên phần mềm điện tử, trùng khớp với Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04).

- Xử lý việc đình giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ còn thiếu thông tin, chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã chuyển đến (tại bước B4) phải ban hành Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ theo đúng mẫu (Mẫu số 07 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh); trừ trường hợp phát sinh bổ sung hồ sơ theo quy định pháp luật diễn ra sau bước B4.

+ Trường hợp không đủ cơ sở để giải quyết theo quy định: Ban hành Thông báo trả hồ sơ không giải quyết (Mẫu số 08 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh).

+ Việc ký ban hành thông báo Mẫu số 07, Mẫu số 08: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đang trực tiếp xử lý, thẩm định tại các bước của quy trình giải quyết các thủ tục hoặc ủy quyền cho cơ quan, đơn vị cấp dưới có thẩm quyền trực tiếp ký ban hành thông báo.

- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

+ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: "Mẫu số 01".

- + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04”.
- + Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 07”.
- + Thông báo trả hồ sơ không giải quyết, viết tắt là: “Mẫu số 08”.
- + Các bước trong quy trình, viết tắt là: “B1, B2, B3...”.
- + Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện viết tắt là: “Bộ phận một cửa cấp huyện”.

1. Cấp bản sao trích lục hộ tịch

Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày làm việc; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả sang ngày hôm sau

Trường hợp giải quyết, trả kết quả ngay sau khi nộp hồ sơ (giải quyết tại chỗ), công chức tiếp nhận không phải lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01) nhưng phải thực hiện cập nhật tình hình, kết quả giải quyết vào phần mềm quản lý của Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử 	cá nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	Xem xét, cấp bản sao từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch	Công chức Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Bản sao trích lục hộ tịch
B4: Ký duyệt kết quả giải	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký ban hành.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Bản sao trích lục hộ tịch
B4: Ký duyệt kết quả giải	Chủ tịch UBND cấp huyện ký	Chủ tịch UBND cấp huyện	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 04

quyết TTHC	phê duyệt			- Bản sao trích lục hộ tịch
B5: Trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả thủ tục hành chính và thu phí (nếu có) - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm 	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao trích lục hộ tịch - Thu lại Mẫu giấy số 01

2. Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài

Tông thời gian giải quyết: Ngay trong ngày làm việc; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả sang ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp giải quyết, trả kết quả ngay sau khi nộp hồ sơ (**giải quyết tại chỗ**), công chức tiếp nhận không phải lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (**Mẫu số 01**) nhưng phải thực hiện cập nhật dữ liệu, kết quả giải quyết vào phần mềm quản lý của Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử	cá nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	01 giờ làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	Xem xét, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì công chức Phòng Tư pháp cập nhật thông tin khai sinh theo hướng dẫn để lấy số định danh cá nhân ghi việc khai sinh vào sổ đăng ký khai sinh.	Công chức Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Giấy khai sinh
	Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Giấy khai sinh
B4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp huyện	01 giờ làm việc	- Mẫu số 04 - Giấy khai sinh

BS: Trả kết quả	- Trả kết quả thủ tục hành chính và thu lệ phí (nếu có) (Người đi đăng ký ký tên vào Sổ) - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Giấy khai sinh - Thu lại Mẫu giấy số 01
------------------------	--	---	----------------------	--

3. Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử 	cá nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về phòng Tư pháp xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	04 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	<p>Trường hợp đơn giản: xem xét, kiểm tra hồ sơ nếu đủ hồ sơ đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật thì công chức Phòng Tư pháp ghi việc kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn.</p>	Công chức Phòng Tư pháp	13,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn
	<p>Trường hợp có khiếu nại, tố cáo việc kết hôn không đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình hoặc xét thấy có vấn đề cần làm rõ về nhân thân của bên nam, bên nữ hoặc giấy tờ trong hồ sơ đăng ký kết hôn thì Phòng Tư pháp phối hợp với cơ quan có liên quan xác</p>			

	minh làm rõ. Trong quá trình thẩm tra, xác minh hồ sơ, nếu thấy cần thiết, Phòng Tư pháp làm việc trực tiếp với các bên để làm rõ về nhân thân, sự tự nguyện kết hôn, mục đích kết hôn.			
	Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký duyệt	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn
B4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt, tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ. (hai bên nam, nữ ký tên vào số Đăng ký kết hôn)	Chủ tịch UBND cấp huyện	0,5 ngày	- Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn
B5: Trả kết quả	- Trả kết quả thủ tục hành chính - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Giấy chứng nhận kết hôn - Thu lại Mẫu giấy số 01

04. Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

Trường hợp giải quyết, trả kết quả ngay sau khi nộp hồ sơ (**giải quyết tại chỗ**), công chức tiếp nhận không phải lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (**Mẫu số 01**) nhưng phải thực hiện cập nhật tình hình, kết quả giải quyết vào phần mềm quản lý của Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử 	cá nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	<p>Trường hợp đơn giản: Xem xét, nếu thấy việc khai tử đủ điều kiện thì công chức Phòng Tư pháp ghi vào Sổ đăng ký khai tử, hướng dẫn người yêu cầu đăng ký hộ tịch kiểm tra nội dung Trích lục khai tử và Sổ đăng ký khai tử</p> <p>Trường hợp cần xác minh thêm</p>	Công chức Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 -Trích lục khai tử
B4: Phê duyệt	Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Lãnh đạo phòng Tư pháp	1 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Hồ sơ
	Trường hợp cần xác minh thêm		2,5 ngày làm việc	

của Lãnh đạo Phòng Tư pháp	cấp huyện ký duyệt.			- Mẫu số 04 - Trích lục khai tử
B5: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.	Chủ tịch UBND cấp huyện	01 giờ làm việc	- Mẫu số 04 - Trích lục khai tử
B6: Trả kết quả	- Trả kết quả thủ tục hành chính (cùng người đi đăng ký khai tử ký tên vào Sổ) - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Trích lục khai tử - Thu lại Mẫu giấy số 01

05. Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử 	<p>cá nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện</p>	<p>Trong giờ hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	<p>Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp xử lý</p>	<p>Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện</p>	<p>0,5 ngày làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Niêm yết	<p>Công chức Phòng Tư pháp xác minh, niêm yết việc nhận cha, mẹ, con tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người được nhận là cha, mẹ, con niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>Công chức Phòng Tư pháp, phối hợp Văn phòng UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>07 ngày liên tục</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản niêm yết

B4: Thực hiện xử lý hồ sơ	Xem xét, nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, thì công chức Phòng Tư pháp ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con.	Công chức Phòng Tư pháp	6,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con
B5: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Trình Chủ tịch UBND cấp huyện ký cấp Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con cho người yêu cầu.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con
B6: Trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt - Trả kết quả thủ tục hành chính và thu lệ phí (nếu có) (cùng các bên đăng ký nhận cha, mẹ, con ký vào Sổ). - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm 	Chủ tịch UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con - Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con - Thu lại Mẫu giấy số 01

06. Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử 	cá nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Niêm yết	Công chức Phòng Tư pháp xác minh, niêm yết việc nhận cha, mẹ, con tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người được nhận là cha, mẹ, con niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.	Công chức Phòng Tư pháp, phối hợp Văn phòng UBND cấp huyện, UBND cấp xã	07 ngày liên tục	-Văn bản niêm yết

B4: Thực hiện xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ, ghi nội dung nhận cha, mẹ, con vào sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con; ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin khai sinh theo hướng dẫn để lấy số định danh cá nhân.	Công chức Phòng Tư pháp	6,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 -Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con - Giấy khai sinh
B5: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Trình Chủ tịch UBND cấp huyện cấp Giấy khai sinh và Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 -Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con - Giấy khai sinh
B6: Trả kết quả	Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt - Trả kết quả thủ tục hành chính và thu lệ phí (nếu có) (cùng các bên đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con ký vào Sổ). - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm	Chủ tịch UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con - Giấy khai sinh <ul style="list-style-type: none"> -Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con -Giấy khai sinh - Thu lại Mẫu giấy số 01

07. Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cư, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử 	cá nhân/pháp nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp xử lý	Công chức tại Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04- Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	Trường hợp Giám hộ cư: <ul style="list-style-type: none"> - Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ, nếu thấy yêu cầu đăng ký giám hộ đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì ghi vào Sổ đăng ký giám hộ. 	Công chức Phòng Tư pháp	3,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký giám hộ
	Trình Chủ tịch UBND cấp huyện cấp Trích lục đăng ký giám hộ.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký giám hộ

<p>B4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC</p>	<p>Trường hợp Giám hộ đương nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ, nếu thấy yêu cầu đăng ký giám hộ đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì ghi vào Sổ đăng ký giám hộ. 	<p>Công chức Phòng Tư pháp</p>	<p>1,5 ngày làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký giám hộ
<p>B5: Trả kết quả</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả thủ tục hành chính (cùng người đi đăng ký Giám hộ ký tên vào Sổ) - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm 	<p>Lãnh đạo Phòng Tư pháp</p>	<p>0,5 ngày làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký giám hộ
		<p>Chủ tịch UBND cấp huyện</p>	<p>0,5 ngày làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký giám hộ
		<p>Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện</p>	<p>Trong giờ hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trích lục đăng ký giám hộ - Thu lại Mẫu giấy số 01

08. Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử	cá nhân/ pháp nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	02 giờ làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	- Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ, nếu thấy yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cùng người yêu cầu ký vào Sổ. Trình Chủ tịch UBND cấp huyện cấp Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ	Công chức Phòng Tư pháp Lãnh đạo Phòng Tư pháp	1 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ
B4: Ký duyệt	Chủ tịch UBND cấp huyện ký	Chủ tịch UBND cấp huyện	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04

quả giải quyết TTHC	phê duyệt			- Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ
B5: Trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả thủ tục hành chính - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm 	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ - Thu lại Mẫu giấy số 01

09. Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc

Tổng thời gian giải quyết TTHC:

- Ngay trong ngày làm việc đổi với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- 03 ngày làm việc đổi với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc.

- Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.

a. Yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử 	cả nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện	Trường hợp đơn giản: Xem xét nếu thấy yêu cầu thay đổi hộ tịch/ cải chính hộ tịch/xác định lại dân tộc đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì công chức Phòng Tư pháp hoàn thiện hồ sơ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Trích lục thay đổi hộ tịch/cải chính hộ	Công chức Phòng Tư pháp	02 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 -Trích lục thay đổi hộ tịch/ cải chính hộ tịch/ xác định lại dân tộc

xử lý hồ sơ	tịch/xác định lại dân tộc cho người yêu cầu.				<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 -Trích lục thay đổi hộ tịch/ cải chính hộ tịch/ xác định lại dân tộc
	Trường hợp cần xác minh thêm	5 ngày làm việc			<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 -Trích lục thay đổi hộ tịch/ cải chính hộ tịch/ xác định lại dân tộc
B4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Trích lục thay đổi hộ tịch/cải chính hộ tịch/xác định lại dân tộc cho người yêu cầu.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	02 giờ làm việc		<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 -Trích lục thay đổi hộ tịch/ cải chính hộ tịch/ xác định lại dân tộc
	Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp huyện	02 giờ làm việc		<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 04 -Trích lục thay đổi hộ tịch/ cải chính hộ tịch/ xác định lại dân tộc
B5: Trả kết quả	- Trả kết quả thủ tục hành chính - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm	Công chức tại Bộ phận tiếp nhận	Trong giờ hành chính		<ul style="list-style-type: none"> -Trích lục thay đổi hộ tịch/ cải chính hộ tịch/ xác định lại dân tộc - Thu lại Mẫu giấy số 01

b. Bổ sung thông tin hộ tịch

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử	cả nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	01 giờ làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	Xem xét nếu thấy yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì công chức Phòng Tư pháp hoàn thiện hồ sơ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch cho người yêu cầu.	Công chức Phòng Tư pháp	1,5 giờ làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch
	Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch cho người yêu cầu.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 giờ làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch

B4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp huyện	01 giờ làm việc	- Mẫu số 04 - Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch
B5: Trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả thủ tục hành chính và thu lệ phí (nếu có) - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm 	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch - Thu lại Mẫu giấy số 01

10. Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

11. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 12 ngày

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử	cả nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	Xem xét, nếu thấy yêu cầu xin cấp Trích lục Ghi chú ly hôn đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì công chức Phòng Tư pháp ghi việc ly hôn vào Sổ đăng ký/kết hôn.	Công chức Phòng Tư pháp	10 ngày	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục Ghi chú ly hôn (Bản chính) đối với việc ly hôn
	Thẩm tra; Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục Ghi

	Trích lục Ghi chú ly hôn (bản chính)			chú kết hôn (Bản chính) đối với việc kết hôn - Trích lục Ghi chú ly hôn (Bản chính) đối với việc ly hôn
B4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp huyện	01 ngày làm việc	- Mẫu số 04 - Trích lục Ghi chú ly hôn (Bản chính) đối với việc ly hôn - Trích lục Ghi chú kết hôn (Bản chính) đối với việc kết hôn
B5: Trả kết quả	- Trả kết quả thủ tục hành chính và thu lệ phí (nếu có) - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Trích lục Ghi chú ly hôn (Bản chính). - Trích lục Ghi chú kết hôn (Bản chính) đối với việc kết hôn - Thu lại Mẫu giấy số 01

12. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch).

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử 	cá nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	Trường hợp đơn giản Xem xét, nêu thấy yêu cầu xin cấp Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì công chức Phòng Tư pháp ghi việc kết hôn vào Sổ hộ tịch	Công chức Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (bản

	<p>Trường hợp xác minh thông tin</p>	<p>Công chức Phòng Tư pháp</p>	<p>2 ngày làm việc</p>	<p>chính).</p>
	<p>Thăm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (bản chính)</p>	<p>Lãnh đạo Phòng Tư pháp</p>	<p>01 giờ làm việc</p>	<p>- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (bản chính).</p>

B4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp huyện	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 04 - Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (bản chính).
B5: Trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả thủ tục hành chính và thu lệ phí (nếu có) - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm 	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (bản chính). -Thu lại Mẫu giấy số 01

13. Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
 14. Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc.

Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử 	<p>cá nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện</p>	<p>Trong giờ hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	Trường hợp đơn giản : Xem xét, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì công chức Phòng Tư pháp ghi việc khai sinh vào sổ đăng ký khai sinh.	Công chức Phòng Tư pháp	3,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Giấy khai sinh
	Trường hợp cần xác minh thêm : công chức Phòng Tư pháp tham mưu văn bản gửi xác minh.		<p>24 ngày (Sau khi nhận kết quả hoặc quá 20 ngày không có văn bản trả lời, trong thời gian 4 ngày công chức Phòng Tư pháp tham</p>	

	Thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	<i>mưu Lãnh đạo Phòng trình Chủ tịch UBND cấp huyện cấp giấy khai sinh)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Giấy khai sinh
B4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp huyện	02 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 04 - Giấy khai sinh
B5: Trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả thủ tục hành chính và thu lệ phí (nếu có) - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm 	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy khai sinh - Thu lại Mẫu giấy số 01

15. Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc.

Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử 	cá nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	<p>Trường hợp đơn giản: Xem xét, kiểm tra hồ sơ nếu thấy hồ sơ đúng quy định pháp luật thì công chức Phòng Tư pháp ghi việc kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn</p>	Công chức Phòng Tư pháp	4 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn
	<p>Trường hợp cần xác minh thêm: công chức Phòng Tư pháp tham mưu văn bản gửi xác minh.</p>		<p>24 ngày (Sau khi nhận kết quả hoặc quá 20 ngày không có văn bản trả lời trong thời gian 4 ngày công chức Phòng Tư pháp tham mưu trình Chủ</p>	

	Thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	<i>tích UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận kết hôn)</i>	
			02 giờ làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn
B4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp huyện	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn
B5: Trả kết quả	- Trả kết quả thủ tục hành chính và thu lệ phí (nếu có) - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Giấy chứng nhận kết hôn - Thu lại Mẫu giấy số 01

16. Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc

Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết không quá 10 ngày làm việc.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử 	<p> cá nhân, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện</p>	<p>Trong giờ hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Chuyển hồ sơ	<p>Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Phòng Tư pháp xử lý</p>	<p>Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện</p>	<p>04 giờ làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Thực hiện xử lý hồ sơ	<p>Trường hợp đơn giản: Xem xét, nếu thấy việc khai tử lại đủ điều kiện thì công chức Phòng Tư pháp ghi vào Sổ đăng ký khai tử.</p>	<p>Công chức Phòng Tư pháp</p>	<p>4 ngày làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 04
	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cần xác minh thêm: công chức Phòng Tư 			

	pháp tham mưu văn bản gửi xác minh.				- Mẫu số 04 - Trích lục khai tử
	Thẩm tra; Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký cấp Trích lục khai tử	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	02 giờ làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 04 - Trích lục khai tử	
B4: Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp huyện	02 giờ làm việc	- Mẫu số 04 - Trích lục khai tử	
B5: Trả kết quả	- Trả kết quả thủ tục hành chính và thu lệ phí (nếu có) - Kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Trích lục khai tử - Thu lại Mẫu giấy số 01	

II. Lĩnh vực chứng thực

1. Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Bước 1: Nộp hồ sơ	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và soạn thảo lời chứng (bằng văn bản) chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp.	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
Bước Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng Tư pháp để xử lý	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ

					<ul style="list-style-type: none"> - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là công tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
Bước 3: Xử lý hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa UBND cấp huyện và xem xét xử lý hồ sơ	Trưởng Phòng tư pháp	02 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là công tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp 	
Bước 4: Phát hành hồ sơ chứng thực	Vào sổ, photo, đóng dấu chứng thực và lưu hồ sơ	Công chức Phòng tư pháp	01 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Văn bản chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là công tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp 	
Bước 5: Chuyển trả kết quả cho công dân	Hoàn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức Phòng tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 4; - Văn bản chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là công tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp. 	

2. Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Trong ngày có quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Bước 1: Nộp hồ sơ	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và soạn thảo lời chứng (bằng văn bản) chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật.	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật
Bước 2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng Tư pháp để xử lý	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	01 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là

				cộng tác viên dịch thuật.
Bước 3: Hồ sơ Xử lý hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa UBND cấp huyện và xem xét xử lý hồ sơ	Trưởng Phòng tư pháp	02 giờ	- Hồ sơ - Lời chứng (bảng văn bản) chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật.
Bước 4: Phát hành hồ sơ chứng thực	Vào sổ, photo, đóng dấu chứng thực và lưu hồ sơ	Công chức Phòng tư pháp	01 giờ	- Hồ sơ - Văn bản chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật.
Bước 5: Chuyển trả kết quả cho công dân	Hoàn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức Phòng tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Văn bản chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật; - Mẫu số 4

3. Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Bước 1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; - Yêu cầu người tham gia hợp đồng giao dịch ký (hoặc điểm chỉ) vào hợp đồng, giao dịch và từng trang hợp đồng, giao dịch (nếu hợp đồng, giao dịch có nhiều trang); - Ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch; - Soạn thảo lời chứng (bằng văn bản) chứng thực hợp đồng giao dịch và ký vào dưới lời chứng theo mẫu quy định. 	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực hợp đồng, giao dịch
Bước 2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng Tư pháp để xử lý	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	02 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4

				<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Lời chứng (bảng văn bản) chứng thực hợp đồng, giao dịch.
Bước 3: Xử lý hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa UBND cấp huyện và xem xét ký chứng thực hợp đồng, giao dịch	Trưởng Phòng tư pháp	04 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Lời chứng (bảng văn bản) chứng thực hợp đồng, giao dịch.
Bước 4: Phát hành hồ sơ chứng thực	Vào sổ, photo, đóng dấu chứng thực và lưu hồ sơ	Công chức Phòng tư pháp	02 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Văn bản chứng thực hợp đồng, giao dịch.
Bước 5: Chuyển trả kết quả cho công dân	Hoàn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chứng thực hợp đồng giao dịch. - Mẫu số 4

4. Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Bước 1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; - Yêu cầu người tham gia giao dịch ký (hoặc điểm chỉ) vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản và từng trang văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản (nếu văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản có nhiều trang); - Ký vào từng trang của văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản; - Soạn thảo lời chứng (bằng văn bản) chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản và ký vào dưới lời chứng theo mẫu quy định. 	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản
Bước 2:	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng	Công chức Phòng	02 giờ làm	- Phiếu yêu cầu chứng

Chuyển hồ sơ	Tư pháp để xử lý	Tư pháp làm việc tại bộ phận một của UBND cấp huyện	việc	<ul style="list-style-type: none"> thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bảng văn bản) chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản.
Bước 3: Xử lý hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một của UBND cấp huyện và xem xét kỹ chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản.	Trưởng Phòng tư pháp	04 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Lời chứng (bảng văn bản) chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản.
Bước 4: Phát hành hồ sơ chứng thực	Vào sổ, photo, đóng dấu chứng thực và lưu hồ sơ	Công chức Phòng tư pháp	02 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Văn bản chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản.
Bước 5: Chuyển trả kết quả cho công dân	Hoàn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức Phòng tư pháp làm việc tại bộ phận một của UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản. - Mẫu số 4

5. Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Bước 1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; - Yêu cầu người khai nhận di sản mà di sản là động sản ký (hoặc điểm chỉ) vào văn bản khai nhận di sản và từng trang văn bản khai nhận di sản (nếu văn bản khai nhận có nhiều trang); - Ký vào từng trang của văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản; - Soạn thảo lời chứng (bằng văn bản) chứng thực văn bản văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản và ký vào dưới lời chứng theo mẫu quy định. 	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản
Bước 2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng Tư pháp để xử lý	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa	02 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1

		UBND cấp huyện			<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản.
Bước 3: Xử lý hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa UBND cấp huyện và xem xét ký chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Trưởng Phòng tư pháp	04 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản. 	
Bước 4: Phát hành hồ sơ chứng thực	Vào sổ, photo, đóng dấu chứng thực và lưu hồ sơ	Công chức Phòng tư pháp	02 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Văn bản chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản. 	
Bước 5: Chuyển trả kết quả cho công dân	Hoàn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức Phòng tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản. - Mẫu số 4 	

6. Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Bước 1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; - Soạn thảo lời chứng (bằng văn bản) chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận. 	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.
Bước 2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng Tư pháp để xử lý	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ

					- Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.
Bước 3: Xử lý hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa UBND cấp huyện và xem xét ký chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Trưởng Phòng tư pháp	02 giờ làm việc	- Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.	
Bước 4: Phát hành hồ sơ chứng thực	Vào sổ, photo, đóng dấu chứng thực và lưu hồ sơ	Công chức Phòng tư pháp	01 giờ làm việc	- Hồ sơ - Văn bản chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.	
Bước 5: Chuyển trả kết quả cho công dân	Hoàn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức Phòng tư pháp	Trong giờ hành chính	- Văn bản chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận. - Mẫu số 4	

7. Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

Số đo các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Bước 1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; - Soạn thảo lời chứng (bằng văn bản) chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận. 	<p>Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.</p>	<p>Trong giờ hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.
Bước 2: Chuyển hồ	<p>Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng Tư pháp để xử lý</p>	<p>Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa</p>	<p>01 giờ làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu)

Sơ		UBND cấp huyện		<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.
<p>Bước 3: Xử lý hồ sơ</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa UBND cấp huyện và xem xét ký chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận</p>	<p>Trưởng Phòng tư pháp</p>	<p>02 giờ làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.
<p>Bước 4: Phát hành hồ sơ chứng thực</p>	<p>Vào sổ, photo, đóng dấu chứng thực và lưu hồ sơ</p>	<p>Công chức Phòng tư pháp</p>	<p>01 giờ làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Văn bản chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền

				<p>của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.</p>
<p>Bước 5: Chuyển trả kết quả cho công dân</p>	<p>Hoàn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí (nếu có)</p>	<p>Công chức Phòng tư pháp</p>	<p>Trong giờ hành chính</p>	<p>- Văn bản chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận. - Mẫu số 4</p>

8. Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
<p>Bước 1: Nộp hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; - Soạn thảo lời chứng (bằng văn bản) chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) và ký vào dưới lời chứng theo mẫu quy định 	<p>Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.</p>	<p>Trong giờ hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được).
<p>Bước 2: Chuyển hồ sơ</p>	<p>Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng Tư pháp để xử lý</p>	<p>Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện</p>	<p>01 giờ làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản)

				chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được).
Bước 3: Xử lý hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa UBND cấp huyện và xem xét ký chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Trưởng Phòng tư pháp	02 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được).
Bước 4: Phát hành hồ sơ chứng thực	Vào số, photo, đóng dấu chứng thực và lưu hồ sơ	Công chức Phòng tư pháp	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Văn bản chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được).
Bước 5: Chuyển trả kết quả cho	Hoàn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức Phòng tư pháp	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực

công dân				không thẻ ký, không thẻ điểm chi được). - Mẫu số 4
-----------------	--	--	--	--

9. Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Bước 1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; - Yêu cầu người tham gia hợp đồng giao dịch ký (hoặc điểm chỉ) vào từng trang hợp đồng, giao dịch; - Ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch; - Soạn thảo lời chứng (bằng văn bản) chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch và ký vào dưới lời chứng theo mẫu quy định 	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.
Bước 2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng Tư pháp để xử lý	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản)

				chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.
Bước 3: Xứ lý hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa UBND cấp huyện và xem xét ký chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Trưởng Phòng tư pháp	02 giờ làm việc	- Hồ sơ - Lời chứng (bằng văn bản) chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.
Bước 4: Phát hành hồ sơ chứng thực	Vào sổ, photo, đóng dấu chứng thực và lưu hồ sơ	Công chức Phòng tư pháp	01 giờ làm việc	- Hồ sơ - Văn bản chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.
Bước 5: Chuyển trả kết quả cho công dân	Hoàn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức Phòng tư pháp	Trong giờ hành chính	- Văn bản chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch. - Mẫu số 4

10. Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Bước 1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; - Thực hiện gạch chân lỗi sai sót cần sửa và ghi vào bên lề của hợp đồng, giao dịch nội dung đã sửa 	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Hợp đồng giao dịch có lỗi sai sót cần sửa đã được công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện gạch chân lỗi sai sót cần sửa và ghi vào bên lề của hợp đồng, giao dịch nội dung đã sửa.
Bước 2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản gốc) về Phòng Tư pháp để xử lý	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ

				<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng giao dịch có lỗi sai sót cần sửa đã được công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện gạch chân lỗi sai sót cần sửa và ghi vào bên lề của hợp đồng, giao dịch nội dung đã sửa.
Bước 3: Xử lý hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa UBND cấp huyện và xem xét ký chứng thực việc sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Trưởng Phòng tư pháp	02 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Hợp đồng giao dịch có lỗi sai sót cần sửa đã được gạch chân lỗi sai sót cần sửa, ghi vào bên lề của hợp đồng, giao dịch nội dung đã sửa và được người có thẩm quyền chứng thực ký chứng thực nội dung sửa lỗi sai sót.
Bước 4: Phát hành hồ sơ chứng thực	Vào sổ, photo, đóng dấu chứng thực và lưu hồ sơ	Công chức Phòng tư pháp	01 giờ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Hợp đồng giao dịch có lỗi sai sót cần sửa đã được gạch chân lỗi sai sót cần sửa; ghi vào bên lề của hợp đồng, giao dịch nội dung đã sửa; được người có thẩm quyền chứng thực ký chứng thực nội dung sửa lỗi sai sót và đóng dấu.
Bước 5: Chuyển trả kết	Hoàn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí (nếu	Công chức Phòng tư pháp	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng giao dịch có lỗi sai sót cần sửa đã được gạch chân lỗi sai sót cần sửa; ghi vào bên lề

quả cho công dân	có)			của hợp đồng, giao dịch nội dung đã sửa; được người có thẩm quyền chứng thực ký chứng thực nội dung sửa lỗi sai sót và đóng dấu. - Mẫu số 4
------------------	-----	--	--	--

1.1. Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Bước 1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Soạn thảo lời chứng (bảng văn bản) chứng thực bản sao từ bản chính hợp đồng, giao dịch.	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trong giờ hành chính	- Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ
Bước 2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng Tư pháp để xử lý	Công chức Phòng Tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 giờ làm việc	- Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ - Lời chứng (bảng văn bản) chứng thực bản sao từ bản chính hợp đồng, giao dịch.

<p>Bước 3: Xử lý hồ sơ</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một của UBND cấp huyện; tiến hành chụp từ bản chính hợp đồng, giao dịch đang được lưu trữ và thực hiện chứng thực</p>	<p>Trưởng Phòng tư pháp</p>	<p>02 giờ làm việc</p>	<p>- Hồ sơ - Bản sao hợp đồng, giao dịch và lời chứng (bằng văn bản) chứng thực bản sao từ bản chính hợp đồng, giao dịch</p>
<p>Bước 4: Phát hành hồ sơ chứng thực</p>	<p>Vào số, photo, đóng dấu chứng thực và lưu hồ sơ</p>	<p>Công chức Phòng tư pháp</p>	<p>01 giờ làm việc</p>	<p>- Hồ sơ - Bản sao hợp đồng, giao dịch được chứng thực.</p>
<p>Bước 5: Chuyển trả kết quả cho công dân</p>	<p>Hoàn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí (nếu có)</p>	<p>Công chức Phòng tư pháp</p>	<p>Trong giờ hành chính</p>	<p>- Bản sao hợp đồng, giao dịch được chứng thực. - Mẫu số 4</p>

12. Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Bước 1: Nộp hồ sơ	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.	Công chức các cơ quan, đơn vị làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trong giờ hành chính	- Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ
Bước 2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (bản giấy) về Phòng Tư pháp để xử lý	Công chức các cơ quan, đơn vị làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 giờ làm việc	- Phiếu yêu cầu chứng thực (chưa có quy định mẫu) - Mẫu số 1 - Mẫu số 4 - Hồ sơ
Bước 3: Xử lý hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa UBND cấp huyện; căn cứ vào sổ gốc để cấp bản sao cho người yêu cầu	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện	02 giờ làm việc	- Hồ sơ - Bản sao văn bản, giấy tờ từ sổ gốc.

Bước 4: Phát hành hồ chứng thực	Vào sổ, đóng dấu và lưu hồ sơ	Công chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện	01 giờ làm việc	- Hồ sơ - Bản sao văn bản, giấy tờ từ sổ gốc.
Bước 5: Chuyển trả kết quả cho công dân	Hoàn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	- Bản sao văn bản, giấy tờ từ sổ gốc. - Mẫu số 4